TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 03/2017/HC-PT
Ngày 31- 7 - 2017
V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Hiểu

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông nguyễn Xuân Thành – Thư ký TAND tỉnh hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Trịnh Thị Nhuận - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 08/2016/TLPT-HC ngày 08 tháng 5 năm 2016 về việc khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 13/2014/HC-ST ngày 17 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2017/QĐPT-HC ngày 22 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/7/2017 giữa các đương sự:

****Người khởi kiện***: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1927 (đã chết)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà C là:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958.

2. Ông Phạm Quang L, sinh năm 1946.

Đều cư trú tại: khu 1, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

3. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1968.

Nơi cứ trú: 104/89 đường P, phường 15, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, ông L, ông K là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: khu 1, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N:* Ông Đinh Ngọc P Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 10 đường X, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

****Người bị kiện***: UBND thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Tiến A – Chủ tịch UBND thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P là ông Trần Hồ B – Phó Chủ tịch UBND thành phố H.

Địa chỉ: số 106 đại lộ T, phường Z , thành phố H, tỉnh Hải Dương.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty xăng dầu O – Xí nghiệp kho vận xăng dầu W.

Địa chỉ trụ sở chính: khu 1 phường B, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ chi nhánh: Km 4, đường N, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đ – Chủ tịch công ty xăng dầu O.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Ông Vũ Tá U, sinh năm 1966 – Phó Giám đốc xí nghiệp kho vận xăng dầu W thuộc Công ty xăng dầu O.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958.

3. Ông Phạm Quang L, sinh năm 1946.

Đều cư trú tại: khu 1, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1968.

Nơi cứ trú: 104/89 đường P, phường 15, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ, bà C trình bày các yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Đề nghị hủy bỏ quyết định hành chính số 1909/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND thành phố H về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng.

2. Yêu cầu xem xét hành vi trái pháp luật của Ban R: Buộc Ban R bằng cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công khai xin lỗi, xác định đúng diện tích và đơn giá đất phải bồi thường hỗ trợ hộ gia đình bà theo quy định của pháp luật.

Sau đó người khởi kiện thay đổi thành yêu cầu đề nghị tòa án xem xét tính hợp pháp của quyết định số 1909 và hậu quả thực hiện Quyết định 1909. Người khởi kiện xác định nội dung của quyết định 1909 là trái qui định của pháp luật. Căn cứ cụ thể như sau:

- Về nội dung: Hệ thống ống dẫn xăng dầu vào kho của xí nghiệp xăng dầu W thuộc Công ty xăng dầu O không phải công trình quốc phòng, an ninh, không phải dự án phát triển kinh tế quan trọng do TW phê chuẩn hoặc quyết

định; không qua khu vực dân cư hoặc được qui hoạch làm khu dân cư, cũng không phải công trình vì lợi ích công cộng (chỉ liên quan đến lợi ích công cộng). Do đó dự án trên không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất. Quyết định 1909 trái quy định tại Điều 39, 40 Luật Đất đai năm 2003 quy định về việc thu hồi đất: Nhà nước chỉ thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế. Luật không có quy định thu hồi đất tạm thời.

Quyết định 1909 trái quy định tại Điều 34, 41 Nghị định 84/2007/NĐ-CP; bởi vì Dự án xây dựng đường ống xăng dầu của Công ty O được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt theo Quyết định 4189/QĐ-UBND ngày 28/11/2007, không phải dự án do Quốc Hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, nên không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất, việc bồi thường hỗ trợ phải do Chủ đầu tư và người sử dụng đất thỏa thuận.

- UBND thành phố H áp dụng Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 15.12.2009 *(Điều 20 qui định thu hồi, trưng dụng đất có thời hạn)* của UBND tỉnh Hải Dương nhưng luật đất đai và Nghị định số 84 không qui định thu hồi đất tạm thời chỉ qui định trưng dụng đất có thời hạn khi có đủ điều kiện trưng dụng đất.

- Điều 41 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 cũng qui định rõ trách nhiệm của UBND các cấp: Chủ trì việc tiến hành thỏa thuận giữa người đầu tư và người sử dụng đất và qui định: Không được ra Quyết định thu hồi đất hoặc thực hiện các biện pháp không phù hợp với qui định của pháp luật để can thiệp vào việc thỏa thuận.

Về thẩm quyền: Quyết định 1909 là không đúng về thẩm quyền vì đây không phải là công trình thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

Về trình tự thủ tục: Ban hành Quyết định trái với quy định của pháp luật cụ thể là khi ban hành quyết định 1909 không thông báo chủ trương chính sách và không kiểm kê, kiểm đếm, không lấy ý kiến của người có đất bị thu hồi mà chỉ thông báo đến lấy tiền. Quyết định thu hồi đất khi ban hành người khởi kiện không nhận và không biết việc niêm yết tại trụ sở UBND phường V, thành phố H. Đến nay người khởi kiện cũng vẫn chưa được nhận quyết định thu hồi đất mà chỉ được gọi đến nhận tiền bồi thường.

Bà C đã nhận tiền bồi thường đất mượn thi công dưới một năm tại thửa 11/4 tờ bản đồ số 8 diện tích 327m^2 (nay diện tích là 336 m2, thửa 42, tờ bản đồ số 3 theo trích lục bản đồ năm 2011) là 336 m2 x 8.000đ/m2 và hỗ trợ cải tạo đất là 336 m2 x 3.000đ/m2, bồi thường lúa là 336 m2 x 4.000đ/m2, tổng số tiền đã nhận là 5.040.000đ.

Đối với hành vi trái pháp luật của Ban R là không thực hiện đúng và đầy đủ các quy định tại Điều 28 Nghị Định 69 ngày 13/8/2009. Ban R là đơn vị sự

nghiệp công lập, có con dấu và tài khoản riêng, có tư cách pháp nhân, chức năng, nhiệm vụ được ghi tại Quyết định 4282/QĐ-UBND ngày 05/12/2007 của UBND thành phố H, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được ghi tại Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và sau là Nghị định 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/8/2009. Ban R và các cơ quan tham mưu liên quan đã trình UBND TP duyệt phương án bồi thường là sai thẩm quyền theo quy định tại Điều 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004.

Ban R lập biên bản kiểm đếm trong đó ghi "Căn cứ đồ án thiết kế được duyệt...và chúng tôi cùng nhau kiểm kê, đo đạc.." nhưng thực tế không thực hiện đo đạc, kiểm đếm tại hiện trường cùng với chủ hộ có đất, nhưng lại đem biên bản và bản tính toán bồi thường bảo người dân ký.

Người khởi kiện không được ký kiểm kê khối lượng và bản tính toán bồi thường, không nhận được quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường vì không được giao, ban giải phóng mặt bằng niêm yết mang tính hình thức là không đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Việc tính giá đất bị đào để chôn đường ống chỉ bằng giá mượn để tập kết vật liệu là không thể chấp nhận vì ngày 24/02/2011 UBND tỉnh Hải Dương có quyết định số 515 quy định giá bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp thuộc địa bàn thành phố H khi thu hồi bằng 30% giá đất ở.

Quyết định thu hồi đất ngày 17/9/2012 nhưng bà C đã nhận tiền bồi thường ngày 05/7/2012 trong khi danh sách tiền bồi thường ghi theo quyết định số 1604 ngày 24/8/2012. Như vậy, giao tiền cho bà C trước ngày phê duyệt phương án là trái điều 31 khoản 2 nghị định 69 nêu trên và sai về trình tự thủ tục ban hành.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: UBND thành phố H không đồng ý với các yêu cầu của người khởi kiện vì:

Về hình thức: UBND thành phố đã ban hành quyết định thu hồi đất thời hạn 01 năm của người khởi kiện theo đúng quy định về thể thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính tại điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/04/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

Về thẩm quyền banh hành: Quyết định thu hồi đất đã được UBND thành phố H thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật đất đai và đúng đối tượng bị thu hồi đất quy định tại Điều 39 Luật đất đai năm 2003.

Về trình tự ban hành: Quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Mục 4 nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Tuy nhiên, do trong số 101 hộ gia đình bị thu hồi đất có hộ đã có biến động về chủ sử dụng nhưng những biến động đó chưa được điều chỉnh nên việc xác định chủ sử dụng

đất gặp nhiều khó khăn. Để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, UBND TP. H ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường trước để chủ đầu tư có cơ sở chuyển tiền về chi trả cho các hộ dân và có thời gian cho cơ quan chức năng xác định chính xác người sử dụng đất bị thu hồi có thời hạn, nên quyết định thu hồi đất đã ban hành sau quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Việc ban hành quyết định thu hồi đất sau quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ không ảnh hưởng đến quyền lợi của người đang sử dụng.

Về thời gian ban hành quyết định thu hồi đất đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thì pháp luật không quy định cụ thể về thời gian.

UBND thành phố thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng tuyến ống xuất, nhập kho xăng dầu Hải Dương là thực hiện đúng mục đích sử dụng vì lợi ích công cộng quy định tại Điều 39 Luật đất đai năm 2003 và nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/1/2006 của Chính phủ là điều khoản bổ sung điểm e khoản 2 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Đây không phải là điều khoản mới độc lập nên sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo thì khoản 3 điều 2 nghị định 17/2006/NĐ-CP đã được bổ sung vào khoản 2 Điều 36 nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 nên trong quyết định số 1909 đã ghi căn cứ nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 là đủ.

Về nội dung: Dự án xây dựng tuyến ống xuất, nhập kho xăng dầu Hải Dương là một trong các dự án thuộc diện Nhà nước thu hồi đất, thực hiện bồi thường theo chính sách và đơn giá quy định để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ công cộng quy định tại khoản 3 điều 2 nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/1/2006 của Chính phủ. Vì vậy UBND TP ra quyết định hành chính số 1909 ngày 17/9/2012 là đúng quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính:

Ban R là đơn vị hành chính trực thuộc, có trách nhiệm giúp việc, tham mưu cho Hội đồng R thuộc UBND thành phố H, thực hiện nhiệm vụ khi có văn bản chỉ đạo của UBND thành phố.

Tháng 11/2011, Ban R phối hợp với chủ đầu tư và UBND phường V tổ chức cuộc họp trừ 11 hộ dân mà bên công ty xăng dầu đã bồi thường nhận mặt bằng để tập kết bãi nguyên vật liệu. Khi triển khai, các hộ dân không đồng ý bồi thường theo Quyết định số 4120/2007/QĐ-UBND ngày 22/11/2007 vì giá thấp. Ngày 02/7/2012 UBND tỉnh ra Quyết định số 1491/QĐ-UBND với đơn giá mới chỉ áp dụng cho trường hợp bồi thường phục vụ GPMB Dự án xây dựng tuyến ống xuất nhập, kho xăng dầu Hải Dương trên địa bàn phường V. UBND Tp H chỉ cung cấp Thông báo 527/TB-UBND ngày 26/8/2011 cho UBND phường và họp để thông báo cho nhân dân thuộc diện GPMB thực hiện dự án. Bên cạnh đó,

chức năng tham mưu cho UBND thành phố ra quyết định thu hồi đất không do Ban R mà do phòng M trình UBND thành phố phê duyệt.

Về diện tích đất thu hồi: Cơ quan tư vấn có nhiệm vụ đo đạc để lập trích đo bản đồ địa chính khu đất, trong đó có diện tích từng thửa đất và phần diện tích đất bị thu hồi đã được từ phường đến thành phố ký xác nhận. Sở T thẩm tra nghiệm thu. Còn Ban R căn cứ vào đó để ghi biên bản kiểm kê. Ban R thành phố chỉ đo vẽ, kiểm đếm tài sản trên đất.

Tuyến ống xuất, nhập kho xăng dầu Hải Dương nằm sâu trong lòng đất, không ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khỏe của người sử dụng đất, không làm thay đổi mục đích đã được xác định là đất trồng cây hàng năm (đất chuyên trồng lúa nước) khi giao đất sử dụng ổn định lâu dài theo Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy Hải Hưng và Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 nên chỉ thu hồi có thời hạn 01 năm đối với diện tích đất trồng cây hàng năm trong phạm vi lắp đặt 02 đường ống xăng dầu rộng 19m. Riêng nhà cửa, công trình kiến trúc, chuồng trại chăn nuôi, cây lâu năm thuộc các hoạt động bị nghiêm cấm trong khoảng cách an toàn các công trình dầu khí quy định tại khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định 13/2011/NĐ-CP ngày 11/02/2011. Vì vậy, khu vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng của các hộ dân có tuyến đường ống xăng dầu đi qua thuộc diện phải giải tỏa theo quy định trên, nên các vị trí này phạm vi thu hồi đất có thời hạn 01 năm là 30m từ mép ngoài cùng của đường ống xăng dầu ra mỗi bên (chiều rộng thu hồi 64m). Ở đây người khởi kiện căn cứ theo số học để tính chiều dài là bao nhiêu thì lấy diện tích chia sẽ ra chiều rộng là không đúng thực tế theo bản vẽ.

Phạm vi 30m chỉ thu hồi với nơi có chuồng trại chăn nuôi và cây lâu năm, còn khu vực đất trồng cây hàng năm (trồng lúa) chỉ 19m nên Nhà nước không thu hồi. UBND TP H chỉ thu hồi theo đúng tuyến xăng dầu, mà không thu hồi, bồi thường đất trồng cây hàng năm có hành lang.

Việc bồi thường hạn chế khả năng sản xuất. Đất của các hộ dân (trong đó có hộ bà C) không được bồi thường hạn chế khả năng sử dụng, vì người dân vẫn được trồng lúa. Nhưng, sau khi san lấp hoàn trả mặt bằng thì những vụ sản xuất tiếp theo sẽ bị ảnh hưởng của việc sụt lún. Vì vậy, UBND phường V và các hộ dân sẽ giám sát chặt chẽ Chủ đầu tư khi san lấp hoàn trả mặt bằng. Chủ đầu tư phải có trách nhiệm hỗ trợ nếu lún sụt quá mức quy định. Người dân có quyền giám sát chủ đầu tư trong việc thực hiện cam kết .

Việc các hộ dân kiến nghị được hỗ trợ theo mức 30% giá đất trung bình vị trí 3 khu vực 10 phường có đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 24/02/2011 được UBND tỉnh duyệt hàng năm, mỗi hộ không được hỗ trợ quá 5 lần của 200m^2 (không quá 1000m^2) nếu bị thu hồi vĩnh viễn để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm mới. Người bị kiện không có cơ sở để

tính như với trường hợp thu hồi vĩnh viễn và kiến nghị trên là không đúng quy định pháp luật.

Tất cả mọi thủ tục, trình tự niêm yết công khai các Quyết định, thông báo của người bị kiện đều làm đúng quy định pháp luật, có biên bản bàn giao cho UBND phường, Chủ tịch MTTQ phường và Trưởng các khu dân cư có liên quan.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Xí nghiệp kho vận xăng dầu W thuộc công ty xăng dầu O do ông Vũ Tá U trình bày: Đường ống xăng dầu là hệ thống công trình ngầm nằm trải dài qua nhiều tỉnh, thành phố và có nhiệm vụ đảm bảo nguồn xăng dầu phục vụ an ninh năng lượng, dự trữ quốc gia, bình ổn giá cả nên theo Nghị định 17/2006/NĐ-CP quy định là công trình vì lợi ích công cộng thuộc diện nhà nước thu hồi đất. Công ty xăng dầu O là Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước, công trình đường ống xăng dầu là tải sản của nhà nước. Việc thực hiện đền bù GPMB cho dự án phải theo đúng các quy định của Nhà nước, không thỏa thuận ngoài quy định. Đoạn đường ống thuộc dự án xây dựng tuyến ống xuất, nhập xăng dầu Kho xăng dầu Hải Dương được UBND thành phố H thực hiện thu hồi đất, bồi thường theo đúng quy định pháp luật, đơn giá của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt.

Công trình đường ống xuất nhập xăng dầu đoạn qua phường V do công ty xăng dầu giao cho Xí nghiệp kho vận xăng dầu W trực tiếp theo dõi, thực hiện theo quyết định phê duyệt số 574/XD-QĐ-HĐQT ngày 7/7/2010 của Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam và được UBND TP.H cho triển khai thực hiện bằng thông báo số 527/TB-UBND ngày 26/8/2011. Do công trình nằm trên địa bàn nên công ty xăng dầu luôn thực hiện đúng quy định của pháp luật và phối hợp với các cấp ban ngành để thực hiện cho phù hợp quy định pháp luật và Công ty xăng dầu O có trách nhiệm san lấp lại mặt bằng trả lại hiện trạng đất cho người dân. Do vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về công khai xin lỗi và thỏa thuận bồi thường và giữ nguyên quan điểm như bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày. Đối với những thiệt hại do phải ngừng thi công, Công ty xăng dầu O trình bày tại bản tự khai, Công ty không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 13/2014/HC – ST ngày 17/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã quyết định:

Áp dụng Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 163, Điều 164 Luật tố tụng hành chính; Điều 39, 40, 44 Luật đất đai; Điều 36, Điều 92 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009; Điều 54, 55, 56 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; Điều 2 Nghị định 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006; Điều 39 và 42 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Điều 29 Nghị định 13/20011/NĐ-CP ngày

11/02/2011, Điều 8 Nghị định 97/2013/NĐ-CP ngày 27/8/2013 của Chính phủ; Quyết định 40/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày15/12/2009, Quyết định 4282/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày 05/12/2007; Quyết định 1491/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày 02/7/2012; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH10 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Toà án.

1.Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị C.

Tuyên quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND thành phố H về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến ống xuất, nhập kho xăng dầu Hải Dương là chưa phù hợp quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C đối với các yêu cầu: Buộc chủ đầu tư Công ty xăng dầu O phải thỏa thuận giá bồi thường với gia đình bà C, nếu không thỏa thuận được thì phải tháo dỡ đường ống xăng dầu đã thi công.

2.Về án phí: UBND thành phố H phải chịu 200.000đ tiền án phí sơ thẩm hành chính.

Hoàn trả Bà C 200.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm hành chính đã nộp tại biên lai thu số AA/2011/10554 ngày 12/8/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Hải Dương.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2014 bà C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm:

Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 13/2014/HC-ST ngày 17/3/2014 của TAND thành phố Hải Dương, trả hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên toà ngày hôm nay, bà N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố H tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm và đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, HĐXX trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng quy định của Luật TTHC; Các đương sự trong quá trình tham gia tố tụng chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: đại diện VKSND tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị C về việc yêu cầu hủy bản án HCST số 13 ngày 17/3/2014 của TAND thành phố Hải Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 241 LTTHC 2015 giữ nguyên bản án HCST số 13 ngày 17/3/2014 của TAND thành phố Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự; kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Về tố tụng: sau khi kháng cáo ngày 28/3/2014 đến ngày 20/4/2014 bà Bùi Thị C chết. Theo quy định của LTTHC thì các con của bà C là bà Phạm Thị T, ông Phạm Quang L và ông Phạm Văn K là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà C trong vụ án. Sau khi tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của bà C trong vụ án các con bà C đều ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N tham gia tố tụng là phù hợp với quy định LTTHC.

Đơn kháng cáo của bà C được làm trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

- Đối với nội dung kháng cáo:

+ Bản án sơ thẩm nhận xét: Quyết định số 1909 ngày 17/9/2012 về trình tự, thủ tục, hình thức và nội dung của quyết định không phù hợp pháp luật là chưa rõ ràng và không phù hợp chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Dự án kho xăng dầu Hải Dương thuộc danh mục hệ thống dự án dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam. Đây là hệ thống quan trọng có nhiệm vụ tồn chứa, vận chuyển dự trữ Quốc gia, đảm bảo an ninh năng lượng. Do đó công trình xây dựng tuyến ống xuất nhập kho xăng dầu tỉnh Hải Dương là phục vụ lợi ích công cộng thuộc trường hợp do Nhà nước thu hồi đất nên thủ tục, trình tự đơn giá nhà đất do Nhà nước thực hiện. Theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật đất đai thì Quyết định số 1909/QĐUB ngày 17/9/2012 là đúng thẩm quyền.

Về trình tự thủ tục ban hành quyết định1909: Ngày 17/9/2012 UBND TP H ban hành Quyết định thu hồi đất nói trên, thời gian thu hồi đất 01 năm kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân...thuộc diện giải phóng mặt bằng, công trình xây dựng tuyến ống xuất, nhập kho xăng dầu Hải Dương. Nhưng quyết định phê duyệt phương án bồi thường 1604/QĐND ban hành ngày 14/8/2012 lại có trước quyết định thu hồi đất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 69 ngày 13/8/2009 UBND TP H phải ban hành Quyết định thu hồi đất trước sau đó mới ban hành Quyết định phương án bồi thường và quyết định thu hồi đất đã chậm giao cho người có đất bị thu hồi. Tuy nhiên ngày 26/8/2011, UBNDTP H đã có thông báo số 527 về việc thu hồi đất để thực hiện đề án xây dựng tuyến đường ống xuất, nhập kho xăng dầu Hải Dương; từ ngày 15/8/2012 đến 20/9/2012 đã hoàn thành việc niêm yết công khai quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất...Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi thu hồi đất để sớm có kinh phí bồi thường cho người dân. Trình tự thủ tục ban hành Quyết định 1909 là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP; Nhưng các thủ tục lập

phương án bồi thường, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường được thực hiện cơ bản đầy đủ, quyền lợi của người có đất bị thu hồi trong đó có hộ gia đình bà C vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về hình thức, căn cứ ban hành và nội dung Quyết định 1909: QĐ đã căn cứ vào các văn bản Luật và dưới Luật làm căn cứ ban hành quyết định, tuy nhiên không ghi rõ Điều luật áp dụng cụ thể, không ghi căn cứ Nghị định 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ. Phần nội dung của Quyết định 1909 ghi thu hồi đất tạm thời, thời hạn thu hồi là 01 năm. Đại diện người bị kiện cho rằng UBND thành phố H áp dụng Điều 20 Quyết định 40/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 quy định bồi thường khi nhà nước trưng dụng đất có thời hạn (Thu hồi, tạm giao đất có thời hạn). Nhưng Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai không có quy định việc "thu hồi tạm thời". Mặc dù vậy, các hộ dân có đất bị thu hồi đã được bồi thường khoảng thời gian dừng sản xuất 01 năm và chi phí cải tạo đất, quyền và lợi ích của hộ dân bị thu hồi đất vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Qua phân tích đánh giá trên thấy rằng UBND thành phố H ban hành Quyết định 1909 ngày 17/9/2012 phù hợp với kế hoạch, quyết định quy hoạch của UBND tỉnh Hải Dương, đúng về mục đích, thẩm quyền, nội dung thu hồi đất. Tuy trình tự, thủ tục ban hành quyết định chưa phù hợp nhưng quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi vẫn được đảm bảo.

Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2014/HC – ST ngày 17/3/2014 của TAND thành phố Hải Dương nhận xét Quyết định 1909 ngày 17/9/2012 của UBND thành phố H có điểm chưa phù hợp quy định của pháp luật là có căn cứ và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

+ Quá trình thực hiện quyết định thu hồi đất UBND thành phố H đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc tiến hành các trình tự thủ tục như xác định đúng diện tích đất thu hồi của hộ gia đình bà C theo Quyết định 1909 bị thu hồi đúng với diện tích theo trích đo bản đồ địa chính khu đất thu hồi. Mặt khác, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà C đã ký biên bản kiểm kê khối lượng giải phóng mặt bằng và biên bản bàn giao mặt bằng xác định diện tích đất nói trên. Việc kiểm kê, kiểm tra tại hiện trường về diện tích đất thu hồi; thông báo về việc thu hồi đất, niêm yết công khai quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường đã được thực hiện đầy đủ; quyền lợi của của người dân có đất bị thu hồi được đảm bảo. Như vậy Ban R thành phố H, công ty xăng dầu O, UBND phường V đã làm hết trách nhiệm được giao phù hợp với quy định của pháp luật. Các hành vi khi thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng như giao, niêm yết quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường đã được UBND thành phố Hải Dương thực hiện theo quy định của pháp luật. Như vậy Ban R thành phố H, công ty xăng dầu O, UBND phường V không có lỗi trong việc thực hiện Quyết định 1909 ngày

17/9/2012 của UBND thành phố H. Bản án sơ thẩm xác định không có hành vi hành chính trái pháp luật và không buộc Ban R thành phố H, công ty xăng dầu O, UBND phường V phải công khai xin lỗi người dân có đất bị thu hồi là có căn cứ.

- Về án phí: Do HĐXX phúc thẩm sửa án sơ thẩm về cách tuyên nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị C mà những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà C là bà Phạm Thị T, ông Phạm Quang L và ông Phạm Văn K về việc hủy bản án sơ thẩm số 12/2014/HC-ST ngày 17/3/2014 của TAND thành phố Hải Dương.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm số 12/2014/HC-ST ngày 17/3/2014 của TAND thành phố Hải Dương về cách tuyên:

Áp dụng áp Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 146, Điều 163, Điều 164 Luật tố tụng hành chính năm 2010; Điều 39, 40, 44 Luật đất đai; Điều 36, Điều 92 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Điều 39, Điều 42 Nghị định 197/2004 ngày 03/12/2004; Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009; Điều 2 Nghị định 17/NĐ-CP ngày 27/01/2006; Điều 29 Nghị định 13/NĐ-CP ngày 11/2/2011; Điều 8 Nghị định 97/NĐ-CP ngày 27/8/2013; Quyết định 1139/QĐ-TTg ngày 31/7/2009; Quyết định 40/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày 15/12/2009, Quyết định 4282/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày 05/12/2007; Quyết định 1491/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày 02/7/2012; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH10 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Toà án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị C (người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà C gồm: bà Phạm Thị T, ông Phạm Quang L và ông Phạm Văn K).

Tuyên quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND thành phố H về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến ống xuất, nhập kho xăng dầu Hải Dương là không đúng pháp luật về trình tự thủ tục.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C đối với các yêu cầu: Buộc chủ đầu tư Công ty xăng dầu O phải thỏa thuận giá bồi thường với gia đình bà C, nếu không thỏa thuận được thì phải tháo dỡ đường ống xăng dầu đã thi công.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: UBND thành phố H chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hành chính.

Hoàn trả bà Bùi Thị C 200.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm hành chính đã nộp theo biên lai thu số 10554 ngày 12/8/2013 tại Chi cục THADS thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Án phí phúc thẩm: bà C không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền 200.000đ đã nộp tạm ứng (do bà Nguyễn Thị N nộp thay) theo biên lai thu số 12078 ngày 01/4/2014 của Chi cục THADS thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kêt từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 31/7/2017.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Thủy